

Số: **07/2020/QĐST-DS**

Móng Cái, ngày 03 tháng 9 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 3 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 275; Điều 357; Điều 463; Điều 466 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 26 tháng 8 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 25/2020/TLST-DS, ngày 15 tháng 6 năm 2020 về “Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản”.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Anh **Trần Văn H**, sinh năm: 1982; Nơi cư trú: khu 5, phường H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh.

- *Bị đơn*:

1. Bà **Phùng Thị B**, sinh năm: 1973; Nơi cư trú: thôn 8, xã H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh.

2. Chị **Đỗ Thị Hồng H**, sinh năm: 1996; Nơi cư trú: thôn B, xã V, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1. Ông **Đỗ Văn Th**, sinh năm: 1973; Nơi cư trú: thôn 8, xã H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh.

2. Anh **Phạm Văn L**, sinh năm: 1993; Nơi cư trú: thôn B, xã V, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Số tiền các bị đơn bà Phùng Thị B và chị Đỗ Thị Hồng H còn nợ nguyên đơn anh Trần Văn H, tính đến ngày 26/8/2020, là 70.000.000đ (bảy mươi triệu đồng). Thời điểm thanh toán: Bị đơn phải có nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn toàn bộ số tiền nợ nêu trên trong 01 (một) lần vào ngày 10/11/2020. Phương thức thanh toán là tiền mặt hoặc chuyển khoản tùy thuộc vào thời điểm thanh toán. Nguyên đơn không yêu cầu bị đơn trả lãi cho khoản vay trên từ thời điểm vay đến ngày 10/11/2020.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật nguyên đơn anh Trần Văn H có đơn yêu cầu thi hành án mà các bị đơn bà Phùng Thị B và chị Đỗ Thị Hồng H chậm trả cho anh H số tiền nêu trên khi đến hạn thì bà B, chị H còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2.2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn anh Trần Văn H, các bị đơn bà Phùng Thị B và chị Đỗ Thị Hồng H cùng thống nhất, mỗi người chịu số tiền 583.500đ (năm trăm tám mươi ba nghìn năm trăm đồng).

Nguyên đơn anh Trần Văn H đã nộp tạm ứng án phí số tiền là 1.750.000đ (một triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000263 ngày 15/6/2020, của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh. Anh H được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 1.166.500đ (một triệu sáu trăm sáu mươi ba nghìn năm trăm đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Chi cục THADS thành phố Móng Cái;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Dương Thị Thu Hà